

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn giữa chị Nông Phương L và
anh Nguyễn Văn H

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Xuyên

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXX - ST ngày 10 tháng 6 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà ngày 18 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Phương L**, sinh năm 2004;

HKTT: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: Thôn H, phường T, thị xã Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị L, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2025, bản tự khai đề ngày 16 tháng 5 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nông Phương L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 21 tháng 3 năm 2023. Anh chị chung sống hạnh phúc được 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không chịu đi làm, thường xuyên báo nợ, đánh đập và đòi tiền chị. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2024 cho đến nay. Hai bên gia đình có khuyên bảo và hòa giải nhưng anh H không thay đổi. Nay xác định không còn tình cảm với anh H nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2023. Hiện tại con chung đang sống cùng với anh H và bố mẹ, bà nội anh H tại thôn M, xã H. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con vì hiện tại chỗ ở và công việc của chị không ổn định. Cháu T đang được bố mẹ, bà nội anh H nuôi dưỡng tại nhà bố mẹ đẻ anh H, có đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho cháu T, cháu đi học mẫu giáo tại trường mầm non H, V, Thái Bình. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 02 triệu đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Trong thời gian sống chung, anh H đi làm công nhân giày da có địa chỉ tại Thái Bình, hiện nay chị không rõ.

Về quan hệ tài sản: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn trong trường hợp anh H thuận tình ly hôn.

2. Tại văn bản trình bày quan điểm và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/6/2025, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn cũng giống như chị L đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do không cùng quan điểm, lối sống trái ngược nhau nên mâu thuẫn ngày một lớn. Gia đình đã tìm cách cải thiện mâu thuẫn cho anh chị nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh sống ly thân và không còn tình cảm với nhau. Chị L xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về quan hệ con chung: Chị L và anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh T như chị L trình bày. Hiện con chung đang ở với anh và gia đình anh tại xã H, được bố mẹ đẻ anh và cụ nội của cháu chăm sóc. Anh có nguyện vọng tiếp tục nuôi con sau ly hôn vì con chung từ trước tới nay chủ yếu do bố mẹ đẻ anh và cụ nội anh giúp

đỡ chăm sóc, chị L đã bỏ về nhà đẻ từ tháng 11/2024 đến nay, không nuôi dưỡng con, mà bỏ con cho gia đình anh nuôi dưỡng kể từ khi cháu mới được 06 tháng để chị L đi làm. Chị L đang làm công việc gì anh không rõ nhưng thì thoảng chị L có gửi tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh, mỗi lần khoảng 1.500.000 đồng. Anh hiện đang đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Giang thu nhập bình quân 06 triệu đồng/tháng. Để đảm bảo cho việc con anh có người chăm sóc, nuôi dưỡng, anh tha thiết đề nghị Tòa án giao con chung cho anh sau ly hôn để anh và gia đình anh chăm sóc cháu Nguyễn Minh T. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì công việc bận mải và đi lại xa xôi nên anh H xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và cam đoan về tính trung thực của thông tin, chịu trách nhiệm về lời trình bày của mình. Văn bản có xác nhận của trưởng thôn M và đại diện UBND xã H.

3. Biên bản xác minh ngày 18 tháng 5 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V thể hiện:

Chị L và anh H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 21 tháng 3 năm 2023. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H ở thôn Mỹ Lộc 1, xã Việt Hùng. Quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm được. Chị L hiện không có mặt ở địa phương, anh H vẫn sinh sống và có khẩu ở địa phương, trước đây anh H làm công nhân.

Về con chung anh H và chị L có một con chung là cháu Nguyễn Minh T sinh năm 2023, hiện nay con T đang ở cùng với anh H và gia đình đẻ anh H từ khi cháu T sinh ra đến nay. Bản thân anh H và gia đình anh H từ trước đến nay không vi phạm pháp luật, gia đình thuộc thành phần cơ bản, ông nội anh H là Nguyên trưởng xóm, bí thư Chi bộ thôn. Bố con anh H đang ở tại nhà bố mẹ đẻ của anh H là ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị D. Cháu T được ông Huy và bà Dung cùng với cụ của cháu T là bà Phạm Thị Ng chăm sóc tại gia đình. Điều kiện vật chất của gia đình ông Huy đảm bảo, chỗ ở cũng như kinh tế ổn định để hỗ trợ anh H nuôi dưỡng cháu T phát triển tốt.

Về tài sản của anh chị địa phương không nắm được. Anh chị không có nợ chung đối với tổ chức xã hội nào tại địa phương.

4. Tại biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, ông Nguyễn Tiến N (là bố đẻ của anh H) và bà Phạm Thị Ng (là bà nội của anh H) trình bày: Tòa đã gửi giấy báo cho anh H cũng như đại diện gia đình đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã H làm việc nêu rõ quan điểm của anh H và gia đình về việc chị L xin ly hôn anh H. Tuy nhiên, do anh H đang đi làm ở Y, Bắc Giang nên

anh H không về được. Anh H vẫn đăng ký thường trú tại thôn M, xã H mà không đăng ký tạm trú tại nơi nào khác. Anh chị kết hôn tự nguyện có tìm hiểu đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào năm 2023. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình nhà chúng tôi ở thôn M, xã H. Quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn đánh chửi nhau gia đình tôi có can thiệp nhưng không có kết quả. Chị L đã bỏ đi khoảng tháng 9 năm 2024 đến nay không quay về gia đình tôi lần nào. Gia đình tôi có trao đổi với bố mẹ chị L qua điện thoại nhưng ông bà không có quan điểm gì. Nay chị L có nguyện vọng ly hôn anh H thì anh H và gia đình tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T là con của chị L và anh H. Vì cháu T từ khi sinh ra đến nay đều do gia đình tôi là bố mẹ và bà nội của anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L sau khi sinh con được 06 tháng đã để con ở nhà cho chúng tôi chăm sóc để đi làm và từ khi chị bỏ đi do mâu thuẫn vợ chồng đến nay cũng không chăm nom gì đến con chung. Việc chăm sóc cháu T hoàn toàn do vợ chồng tôi và bà nội của anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hàng tháng anh H có gửi tiền về cho vợ chồng tôi nuôi dưỡng cháu T. Hiện cháu T đang đi học lớp mầm non 02 tuổi ngay gần nhà chúng tôi. Quan điểm của tôi và anh H là chị L không nuôi dưỡng, không quan tâm đến cháu T thì gia đình tôi đề nghị tòa án giao cháu T cho anh H và gia đình tôi nuôi dưỡng. Chúng tôi cam đoan sẽ chăm sóc tốt cho cháu T được phát triển khỏe mạnh giúp anh T khi anh T đi làm. Các văn bản tố tụng tòa án gửi cho anh T gia đình tôi đều đã nhận được và đã thông tin gửi ngay cho anh T, anh T nhất trí không có ý kiến gì khác.

Đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị: Xử cho chị L được ly hôn anh H; Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2023. Ghi nhận việc chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 02 triệu đồng/tháng; Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; Về án phí: Ghi nhận chị L tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị L khởi kiện xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn với anh H có đăng ký thường trú tại Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Chị L và anh H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] **Quan hệ hôn nhân:** Chị L và anh H đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 21 tháng 3 năm 2023 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự thông cảm, bỏ qua cho nhau dẫn đến nảy sinh mâu thuẫn và từ đó anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi từ tháng 9/2024 đến nay. Bản thân anh H, gia đình anh H và chính quyền cơ sở cũng xác định vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc chị L bỏ đi không còn chung sống với anh H. Cả chị L và anh H đều xác định không còn tình cảm với nhau và đều mong muốn ly hôn. Gia đình đã động viên, hòa giải tìm cách cải thiện mâu thuẫn vợ chồng cho anh chị nhưng cả hai không tìm được tiếng nói chung. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị L, anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị L được ly hôn anh H.

[2.2] **Về con chung:** Chị L, anh H có 01 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2023. Ly hôn chị L nhường quyền nuôi dưỡng con chung cho anh H vì lý do chỗ ở và công việc của chị không ổn định, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T 02 triệu đồng/tháng cho anh H và gia đình để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Chị L, anh H và gia đình anh H cùng địa phương đều khẳng định cháu T hiện đang ở với anh H tại nhà bố mẹ đẻ anh H, được bố mẹ anh H và cụ nội cháu T hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng và cho đi học đầy đủ, điều kiện vật chất đảm bảo, anh H và gia đình không vi phạm pháp luật gì. Xét bản thân anh H không bị hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Cháu T đến thời điểm anh chị ly hôn chưa đủ 36 tháng

tuổi, song từ khi cháu T sinh ra đến nay đều được anh H và gia đình anh chăm sóc, nuôi dưỡng, cho đi học, cháu T phát triển bình thường. Chị L hiện nay không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con. Mặc dù các bên không có thỏa thuận trực tiếp về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng nguyện vọng của các đương sự phù hợp với lợi ích của con. Vì vậy, cần áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Ghi nhận chị L tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nông Phương L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2023. Ghi nhận việc chị Nông Phương L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 02 triệu đồng, kể từ tháng 7/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Chị Nông Phương L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Chị Nông Phương L và anh Nguyễn Văn H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nông Phương L tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001941 ngày 12 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí. Chị Nông Phương L còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 150.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Phương L và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

